

## PHẦN THỨ NHẤT

### CÁC YẾU TỐ TIỀM NĂNG VÀ NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN CỦA QUẬN THANH XUÂN

#### I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN.

Quận Thanh Xuân đ- ợc thành lập theo nghị định số 74/CP của Chính phủ và đi vào hoạt động từ 1/1/1997 với 11 đơn vị hành chính cấp ph- ờng: Kh- ơng Đình, Kh- ơng Trung, Ph- ơng Liệt, Th- ơng Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân Nam, Nhân Chính, Thanh Xuân Bắc, Kh- ơng Mai, Kim Giang, Hạ Đình. Quận hiện có trên 15 vạn nhân khẩu<sup>1</sup> trên cơ sở tách các ph- ờng từ Quận Đống Đa và một số xã thuộc huyện Từ Liêm và huyện Thanh Trì với diện tích tự nhiên là 913,2 ha.

##### I.1- Vị trí địa lý.

Thanh Xuân là Quận nằm ở khu vực cửa ngõ phía Tây Nam thành phố Hà nội, phía Bắc giáp Quận Đống Đa và Quận Cầu Giấy, phía Đông giáp Quận Hai Bà Tr- ng, phía Nam giáp huyện Thanh Trì, phía Tây giáp huyện Từ Liêm và thị xã Hà Đông.

Quận Thanh Xuân có các đ- ờng giao thông huyết mạch đi qua là đ- ờng quốc lộ số 1 từ phía Nam ra, đ- ờng số 6 từ Hà Đông vào. Trên địa bàn Quận còn có hai tuyến đ- ờng vành đai của thành phố cắt qua là đ- ờng vành đai 2 và vành đai 3. Với vị trí này rất thuận tiện cho việc giao l- u, mở rộng thị tr- ờng kinh doanh và dịch vụ.

Là Quận tiếp giáp với các huyện ngoại thành, khu vực ngoại ô đang đ- ợc đầu t- xây dựng thành khu du lịch của Hà nội, tạo thành một quần thể du lịch thu hút khách du lịch.

Trên địa bàn Quận tập trung nhiều tr- ờng đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học. Đây là một nguồn tiềm năng về chất xám, lao động kỹ thuật có thể tham gia vào việc tổ chức đào tạo dạy nghề hoặc trực tiếp thực hiện tổ chức sản xuất kinh doanh. Nếu tranh thủ đ- ợc sự cộng tác của các cơ quan khoa học và đội ngũ trí thức này sẽ có tác dụng lớn trong việc phát triển kinh tế - xã hội của Quận nói riêng và Hà nội nói chung.

Thanh Xuân là một Quận nội thành nằm trong khu vực dự kiến phát triển đô thị của Thành phố, đang trong quá trình đô thị hóa mạnh mẽ. Nh- vậy, về vị trí địa lý, quận Thanh Xuân có lợi thế để đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội. Đây là cửa ngõ tiếp giáp với các vùng, tạo nên một sức hút mạnh. Tuy nhiên là Quận mới thành lập nên lợi thế này ch- a đ- ợc khai thác một cách triệt để.

##### I.2- Địa hình.

Nhìn chung địa hình hiện trạng từng khu vực có khác nhau. Khu vực phía Bắc quận Thanh Xuân t- ơng đối cao, địa hình t- ơng đối bằng phẳng. Chỉ có những vùng xen kẽ còn lại là những khu vực ruộng canh tác có cao độ khoảng  $+5,0 \div +5,2$ .

Một số khu vực ở phía Nam có cao độ t- ơng đối thấp hơn, khoảng  $+4,8 \div +5,2$ .

Một số khu vực ao hồ, đầm trũng có cao độ khoảng  $+3 \div 3,5$ .

<sup>1</sup> Số liệu năm 1999 của Cục Thống kê Hà nội

Với địa hình này, nhìn chung, quận Thanh Xuân t- ơng đối thuận tiện cho sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng và khu dân c- đô thị.

### I.3- Thời tiết, khí hậu.

Cùng chung chế độ khí hậu của Thành phố Hà nội, quận Thanh Xuân cũng mang sắc thái đặc tr- ng của khí hậu nhiệt đới ẩm, gió mùa.

Nhìn chung điều kiện khí hậu, thời tiết có những đặc điểm thuận lợi cho phát triển sản xuất cũng nh- trồng hoa cây cảnh, cây xanh bóng mát bảo vệ và điều hoà môi tr- ờng đô thị.

### I.4- Thuỷ văn

Quận Thanh Xuân có sông Tô lịch và sông Lừ chảy qua. Sông Tô lịch chảy qua địa bàn các ph- ờng Nhân chính, Th- ơng đình, Hạ đình, Kh- ơng đình, Kim giang, Kh- ơng Trung. Sông Lừ chảy qua địa bàn ph- ờng Ph- ơng liệt. Đây là hai tuyến sông thoát n- óc chủ yếu trên địa bàn Quận.

Hiện nay, trong dự án thoát n- óc thành phố Hà nội, hai con sông này đang đ- ợc tiến hành thiết kế, thi công cải tạo và nạo vét lòng sông, xây dựng các công trình cầu cống qua sông.v.v.

Ngoài ra, Quận còn có một số đầm ao hồ có diện tích đáng kể đóng vai trò là hồ điều tiết giữa các mùa, điều hoà sự giao động của mực n- óc và là nơi thoát n- óc cho khu vực nh- Hồ Ph- ơng liệt (Hồ Rùa), khu vực hồ thuộc ph- ờng Hạ đình, Đầm Hồng thuộc ph- ờng Kh- ơng Đình, Hồ trong khu vực sân bay Bạch mai.

### I.5- Cảnh quan thiên nhiên

Quận Thanh Xuân đ- ợc thành lập trên cơ sở sát nhập một số xã thuộc huyện Từ liêm, Thanh trì và 8 ph- ờng thuộc Quận Đống Đa. Phần lớn đất đai đã đ- ợc xây dựng, đô thị hoá. Một số khu nhà ở cao tầng ở các khu Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Nam đã đ- ợc xây dựng theo quy hoạch với kiến trúc t- ơng đối hoàn chỉnh. Khu làng xóm cũ đang dần đ- ợc đô thị hoá, nhất là dọc các trục đ- ờng lớn, song nhìn chung phía sâu trong làng vẫn giữ đ- ợc nét cổ truyền nh- nhà ở thấp tầng, có sân, có v- ờn. Đan xen với các khu nhà ở là nhiều công trình di tích, đình chùa tạo nên cảnh quan chung của khu vực.

Quận Thanh Xuân có 27 di tích lịch sử, văn hoá, trong đó có một số di tích khá nổi tiếng nh- Đình Ph- ơng Liệt, Chùa ông Trạng ở ph- ờng Ph- ơng Liệt; Chùa Tam Huyền và Lăng mộ Từ Vinh; Di tích văn hoá Đình Vòng ở Ph- ờng Hạ đình.v.v. Đa số các di tích đều có giá trị lịch sử, nghệ thuật đặc sắc. Đó là nền tảng có thể khơi dậy và phát huy, vừa phục vụ cho yêu cầu xây dựng bản sắc văn hoá dân tộc, vừa có thể khai thác cho việc hình thành các điểm phục vụ kinh doanh du lịch.

Tuy nhiên, có một số di tích lịch sử, văn hoá đang bị lấn chiếm, xây dựng trái phép, điển hình là khu vực di tích Gò Đống Thây, một di tích lịch sử đã đ- ợc xếp hạng trên địa bàn Ph- ờng Thanh Xuân Trung. Vì vậy, cần có những chính sách thích hợp để giữ gìn và bảo tồn nền văn hoá truyền thống.

Hiện tại, trên địa bàn Quận có khá nhiều hồ ao, đặc biệt là ở khu vực Hạ đình, Kh- ơng Đình, Đầm Hồng. Các hồ này hiện nay vẫn ch- a đ- ợc cải tạo nên thậm chí còn là địa điểm xả chất thải. Nh- ng nếu các hồ này đ- ợc cải tạo, kết hợp với xây dựng công viên cây xanh sẽ tạo nên những khu vui chơi giải trí có cảnh quan đẹp. Sông Tô lịch chảy qua địa bàn Quận, hiện

đang là tuyến thoát n- ớc chính, nh- ng ch- a đ- ợc cải tạo và nạo vét th- ờng xuyên, dân c- lấn chiếm nhiều gây mất mỹ quan và ảnh h- ưởng đến môi tr- ờng sống trong khu vực. Trong t- ờng lai nếu đ- ợc đầu t- thích đáng, nạo vét làm sạch dòng chảy, trồng cây xanh kết hợp với làm đ- ờng dạo hai bên và quản lý tốt sẽ tạo nên một trục không gian đẹp cho Quận.

Hiện tại trên địa bàn Ph- ờng Kim giang, Quận đang dự kiến xây dựng tr- ờng đua ngựa, là tr- ờng đua đầu tiên của Hà nội. Nh- vậy, đây sẽ là một trong những lợi thế để tạo thành một quần thể vui chơi giải trí và du lịch trên địa bàn Quận.

*Tóm lại*, vị trí địa lý của quận Thanh Xuân có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế- xã hội, trong đó có những điều kiện cho việc giao l- u, mở rộng thị tr- ờng sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

Đây là những lợi thế quan trọng về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên mà quận Thanh Xuân cần có kế hoạch khai thác có hiệu quả.

## **II- CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI.**

### **II.1- Khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội của quận Thanh Xuân khi mới thành lập.**

Năm 1997, khi mới thành lập, dân c- của Quận có 131.275 ng- ời. Có thể khái quát một số đặc điểm kinh tế xã hội của quận Thanh Xuân khi mới đ- ợc thành lập nh- sau:

a- Quận Thanh Xuân là địa bàn có nhiều cơ sở công nghiệp lớn. Năm 1997, trên địa bàn quận có 75 doanh nghiệp Nhà n- ớc, trong đó có 43 doanh nghiệp có nguồn vốn trên 5 tỷ đồng, hàng năm đóng góp cho ngân sách 1.200 tỷ đồng, chiếm 16% tổng số thuế công th- ờng nghiệp của thành phố. Thanh Xuân có một trong 9 khu công nghiệp lớn của Thành phố Hà Nội bao gồm cả một số ngành công nghiệp mũi nhọn của Hà Nội. Giá trị công nghiệp trên địa bàn quận Thanh Xuân bằng 16% giá trị công nghiệp trên địa bàn thành phố.

Tuy nhiên, hầu hết các cơ sở công nghiệp ở quận Thanh Xuân đ- ợc xây dựng từ những năm 1960, công nghệ lạc hậu, sản xuất kinh doanh kém hiệu quả. Tình trạng ô nhiễm môi tr- ờng đang là vấn đề bức xúc, cần có giải pháp thích ứng.

b- Là Quận nội thành nh- ng lại có nông thôn, nông nghiệp và nông dân. Ngoài 8 ph- ờng cũ của quận Đống Đa, quận có 2 xã mới đ- ợc chuyển thành ph- ờng đ- ợc tách ra từ huyện Từ Liêm và Thanh Trì. Đây là một đặc điểm khác biệt với nhiều quận nội thành của Hà Nội.

c- Cơ cấu kinh tế quận Thanh Xuân ngay từ đầu đã đ- ợc xác định là: công nghiệp - th- ờng mại - dịch vụ - nông nghiệp. Điều đó cũng xác định rõ vị thế của các ngành công nghiệp, th- ờng mại và dịch vụ trên địa bàn Quận.

Tuy nhiên, các hoạt động th- ờng mại - dịch vụ mới b- ớc đầu phát triển. Các hoạt động buôn bán dịch vụ ch- a phát triển, chủ yếu là các hộ kinh doanh nhỏ. Hệ thống dịch vụ phát triển chậm chạp và phần nhiều mang tính tự phát. Toàn Quận hâu nh- không có các trung tâm th- ờng mại - dịch vụ lớn. Th- ờng mại và dịch vụ quốc doanh ch- a phát huy đ- ợc vai trò chủ đạo.

Ngoài các doanh nghiệp Nhà n- ớc nh- đe cập ở trên, các ngành tiểu, thủ công nghiệp phát triển rộn ràng, ch- a đ- ợc tổ chức chặt chẽ, chủ yếu là sản xuất qui mô gia đình nên sản

l- ợng thấp và khả năng cạnh tranh yếu ớt. Một số ngành thủ công truyền thống đang bị mai một. Đây cũng là một thách thức rất lớn trong quá trình phát triển của quận Thanh Xuân.

Sản xuất nông nghiệp không ổn định và đang có xu h- ống thu hẹp dần. Tuy nhiên quá trình này ch- a đ- ợc qui hoạch phát triển một cách đồng bộ, có chọn lọc.

d- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

Là quận mới đ- ợc thành lập, nên ngay từ đầu (1997), cơ sở hạ tầng kỹ thuật của Quận nhìn chung là lạc hậu hơn so với các quận nội thành khác.

- Về giao thông vận tải: Đ- ờng quốc lộ 1 và quốc lộ 6 chạy qua địa bàn quận đã đ- ợc xây dựng t- ơng đối hoàn chỉnh. Tuy nhiên hệ thống đ- ờng này cần tiếp tục đ- ợc cải tạo, nâng cấp. Mạng l- ối đ- ờng giao thông nội bộ còn nhỏ hẹp, ch- a đ- ợc cải tạo đồng bộ.

- Hệ thống điện chiếu sáng còn chắp vá, lạc hậu và ch- a đ- ợc quản lý thống nhất. Một bộ phận khá lớn dân c- trong Quận vẫn còn phải dùng điện qua các mạng trung gian của một số cơ quan, đơn vị bộ đội.

- Hệ thống thông tin b- u điện, cấp n- ớc và thoát n- ớc còn rất lạc hậu. □ nhiều ph- ờng, nhân dân còn phải dùng giếng khoan, hoặc từ nguồn n- ớc công nghiệp. Tình trạng úng ngập phổ biến ở nhiều nơi. Đặc biệt là ch- a có hệ thống thoát n- ớc thải công nghiệp theo đúng qui trình kỹ thuật, bảo đảm vệ sinh môi tr- ờng.

e- Nằm ở cửa ngõ Tây và Tây Nam thành phố, giáp với 4 quận, huyện và thị xã Hà Đông nên tình hình an ninh trật tự rất phức tạp.

f- Do đặc điểm là quận mới thành lập nên các cơ sở phúc lợi xã hội nh- hệ thống tr- ờng học, cơ sở khám chữa bệnh, các trung tâm văn hoá - thể dục thể thao, v- ờn hoa, công viên, cây xanh, khu vui chơi giải trí... còn rất thiếu. Một bộ phận khá lớn lao động ch- a có việc làm.

g- Công tác xây dựng và quản lý đô thị là một lĩnh vực rất khó khăn phức tạp của Quận trong những ngày đầu mới thành lập. Do đất đai ch- a đ- ợc qui hoạch và đặc biệt là ch- a đ- ợc sự quản lý thống nhất, tập trung nên tình trạng xây dựng không có giấy phép, lấn chiếm đất đai (kể cả đất nông nghiệp) là khá phổ biến, đòi hỏi cần có giải pháp thích hợp, đồng bộ.

## II.2- Nguồn nhân lực.

### II.2.1- Dân số và Lao động.

Theo số liệu của Cục Thống kê Hà Nội, dân số của Quận khi mới thành lập (1997) là 131.275 ng- ời với 32.185 hộ. Do đặc điểm về sự hình thành nên quận Thanh Xuân có cơ cấu dân c- khá phức tạp. Ngoài bộ phận chủ yếu dân c- gồm các gia đình cán bộ, công nhân các nhà máy, các đơn vị bộ đội, công an, các tr- ờng đại học... trên địa bàn Quận còn có một bộ phận dân c- làm nghề nông (chủ yếu ở 3 ph- ờng: Nhân chính, Kh- ơng Đình và Hạ Đình). Mật độ dân số trung bình toàn Quận năm 1997 là 14.375 ng- ời/ km<sup>2</sup>. Ngoài ra, còn có một bộ phận đáng kể ng- ời lao động từ nơi khác đến làm ăn, sinh sống tạm thời trên địa bàn Quận.

Do là địa bàn ven đô đang trong quá trình phát triển đô thị và xây dựng nên dân số của Quận có xu h- ống tăng nhanh, từ 131.275 ng- ời năm 1997 lên 138.567 ng- ời năm 1998; 150.487 ng- ời năm 1999 và khoảng 165.535 ng- ời năm 2000.

Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế của Quận đã có những chuyển biến tích cực, phù hợp với quá trình đô thị hóa toàn Quận:

+ Lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ rất thấp và có chiều hướng giảm rõ rệt trong những năm gần đây, cụ thể là số lao động trong khu vực này đã giảm từ 1,94% năm 1997 xuống chỉ còn 1,3% năm 1999 và dự kiến khoảng 0,93% vào năm 2000.

+ Lao động trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng có chiều hướng ổn định, tỷ lệ này tăng ứng là: 37,79%; 35,55% và 36,31% vào các năm 1997, 1999 và năm 2000.

+ Lao động trong các ngành thương mại và dịch vụ chiếm tỷ lệ rất cao và có chiều hướng tăng lên, cụ thể con số này tăng ứng là: 60,27%, 63,14% và 62,75% vào các năm 1997, 1999 và năm 2000.

Thực trạng cơ cấu lao động trên là do các nguyên nhân sau:

*Thứ nhất*, khi Quận đang trong quá trình đô thị hóa, diện tích đất nông nghiệp giảm sẽ làm giảm lao động trong nông nghiệp là điều tất yếu.

*Thứ hai*, trong vài năm vừa qua, cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ khu vực và thế giới đã có ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất công nghiệp trong nước làm cho lao động trong ngành này tăng chậm. Bên cạnh đó, cuộc khủng hoảng này cũng làm ảnh hưởng đến ngành thương mại dịch vụ nh- ng ở mức thấp hơn.

- Về lao động đang làm việc theo khu vực: Khu vực kinh tế Nhà nước chiếm tỷ lệ cao nhất (gần 2/3 lực lượng lao động trong Quận) với tỷ lệ qua các năm 1997, 1999 và - ớc năm 2000 tăng ứng là: 63,88%, 66,03% và 63,26%; Số lượng lao động làm việc trong khu vực ngoài Nhà nước chiếm tỷ lệ thấp hơn, tăng ứng qua các năm là: 32,9%, 32,91% và 34,63%. Phần còn lại là lao động làm việc trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, chỉ vào khoảng 2-3% lao động toàn Quận.

- Vẫn còn một số lượng tăng ứng đối lớn lao động không có việc làm. Năm 1999, toàn Quận có 5.874 người không có việc làm, ngoài ra còn số lượng lớn học sinh phổ thông, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học... đến tuổi lao động nh- ng chưa có việc làm. Đây là những trở ngại lớn cho phát triển kinh tế đồng thời cũng là nguồn nhân lực rất lớn cần đ- ợc quản lý và sử dụng.

Nếu xét theo trình độ chuyên môn, tính riêng dân số từ 15 tuổi trở lên, có thể nhận thấy:

- Tỷ lệ lao động ch- a đ- ợc đào tạo chiếm tỷ lệ thấp so với mức bình quân của thành phố. Hơn nữa, tỷ lệ này đã giảm đáng kể qua 2 năm: Từ 60,37% năm 1997 xuống còn 58,87% năm 1999 (mặc dù về số lượng tuyệt đối có tăng lên).

- Lao động có trình độ kỹ thuật và trung học chuyên nghiệp chiếm tỷ lệ khá cao. Tỷ lệ này tăng ứng trong 2 năm 1997 và 1999 là 17,63% và 16,55%.

- Tỷ lệ lao động có trình độ đại học trở lên chiếm tỷ lệ tăng ứng đ- ợc cao: 22% năm 1997 và tăng lên 24,58% năm 1999. Đây là một lợi thế rất lớn của Quận.

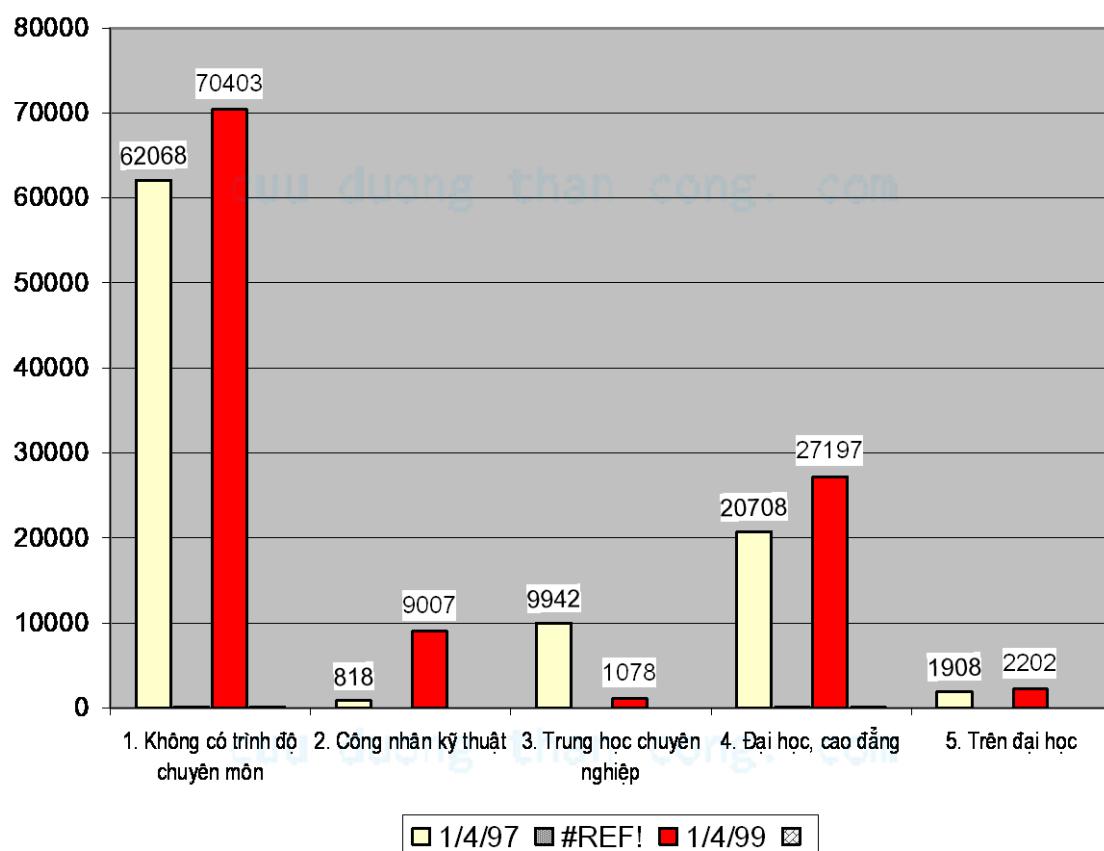
- Mặt khác, do có nhiều trường đại học, trung tâm, viện nghiên cứu khoa học... nằm trên địa bàn Quận, đây là nguồn tiềm năng rất lớn về chất xám, lao động kỹ thuật có thể tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế trên địa bàn Quận.

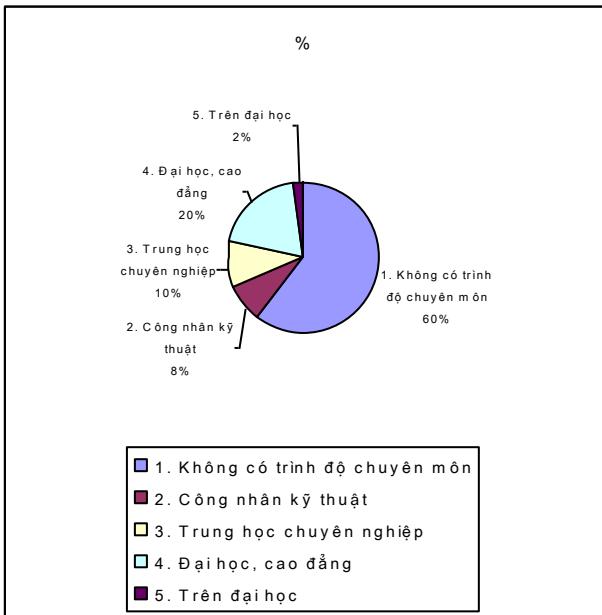
**Biểu 1 : Dân số quận Thanh Xuân từ 15 tuổi trở lên chia theo trình độ chuyên môn đ- ợc đào tạo**

Đơn vị tính: người

Chỉ tiêu	1/4/1997		1/4/1999	
	Số người	%	Số người	%
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>102.806</b>	<b>100</b>	<b>119.589</b>	<b>100</b>
1. Không có trình độ chuyên môn	62.068	60,37	70.403	58,87
2. Công nhân kỹ thuật	8.180	7,96	9.007	7,53
3. Trung học chuyên nghiệp	9.942	9,67	10.780	9,02
4. Đại học, cao đẳng	20.708	20,14	27.197	22,74
5. Trên đại học	1.908	1,86	2.202	1,84

Nguồn: Cục Thống kê Hà Nội





Tóm lại, quận Thanh Xuân có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện có nguồn lao động dồi dào, chất lượng lao động mức đầu đảm bảo yêu cầu cho sự phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, số lao động không có việc làm đông và đang có xu hướng tăng lên đã và đang đặt ra những vấn đề về bố trí lao động, tạo việc làm để khai thác nguồn lực này, đồng thời đặt ra các vấn đề về quản lý nguồn lao động đang có xu hướng tăng nhanh dưới sự tác động của quá trình đô thị hóa.

### **II.2.2- Điều kiện phát triển các ngành kinh tế.**

#### **- Ngành nông nghiệp:**

Đối với ngành nông nghiệp, điều phải nhận thấy ngay là việc trang bị các cơ sở vật chất kỹ thuật cần đặc biệt chú ý, nói cách khác việc đầu tư - thâm canh cần đặc biệt chú trọng. Từ kết quả điều tra cho thấy: Trong các hộ nông dân, công cụ sản xuất chủ yếu là công cụ thủ công. Các công cụ máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp hầu hết là đáng kể. Một số phờong, các hộ nông dân còn thuê máy móc và lao động của các xã thuộc huyện Từ Liêm, Thanh Trì. Cụ thể, qua điều tra các hộ sản xuất nông nghiệp của Quận cho thấy: Tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có máy kéo, phương tiện vận tải chiếm tỷ lệ rất thấp. Tỷ lệ số hộ có trâu bò kéo chiếm khoảng trên dưới 10% và một số rất ít có máy xay xát.

Hiện nay, trên thực tế hầu hết diện tích đất nông nghiệp của Quận dùng để trồng lúa và rau màu nhưng hiệu quả không cao. Trong tương lai không xa, khoảng từ nay đến năm 2010, cùng với quá trình đô thị hóa, diện tích đất nông nghiệp của Quận sẽ bị thu hẹp và đặc biệt thay bằng các khu nhà ở, khu công nghiệp, dịch vụ... Nhìn vậy, so với các Quận nội thành khác, quận Thanh Xuân còn có quỹ đất đáng kể để bố trí quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trong quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa.

#### **- Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:**

Do có nhiều cơ sở công nghiệp Trung - ương và địa phương đóng trên địa bàn, đặc biệt là khu công nghiệp Thủ orton Đình nên công nghiệp có vai trò quan trọng trong nền kinh tế của

Quận. Trong đó chủ yếu là chế biến, hoá chất, cơ khí, da giầy, may mặc. Tổng diện tích đất công nghiệp, kho tàng là 142 ha, chiếm 15,55% tổng diện tích toàn Quận. Trong cơ cấu kinh tế trên địa bàn Quận năm 1999, công nghiệp chiếm tới 78,27%. Sản l-ợng công nghiệp trên bàn Quận chiếm khoảng 16% sản l-ợng công nghiệp toàn Thành phố. Trong chiến l-ợc phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, các khu công nghiệp Th-ợng định, Giáp bát, Nhân chính sẽ đ-ợc - u tiên đầu t- và phát triển thành những khu công nghiệp quan trọng ở phía Tây, Tây Nam Thành phố.

Vì vậy, đây sẽ là lợi thế rất quan trọng để thu hút lực l-ợng lao động trên địa bàn, tạo đà thúc đẩy phát triển các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, th-ợng mại.

#### **- Ngành Th-ợng mại, dịch vụ.**

Hiện tại, trên địa bàn Quận mới chỉ có một cơ sở th-ợng nghiệp lớn là khu bách hoá Thanh Xuân Bắc. Các cơ sở th-ợng mại dịch vụ, các chợ còn thiếu nhiều, cơ sở vật chất mang tính tạm bợ (chợ Kh-ợng Đình, chợ Th-ợng Đình) không đủ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của dân c- trong khu vực. Số l-ợng khách sạn, nhà hàng có cơ sở vật chất chất t-ợng đối đảm bảo trên địa bàn Quận rất ít. Tuy nhiên, nh- đã trình bày ở trên, do có vị trí địa lý thuận lợi, nằm ở phía Tây và Tây Nam của Thành phố, quận Thanh Xuân là cửa ngõ giao l-u kinh tế của thành phố Hà nội với các tỉnh phía Nam và Tây bắc. Vì vậy, trong t-ợng lai, đây là nhân tố đặc biệt thuận lợi cho sự phát triển các hoạt động th-ợng mại, dịch vụ.

#### **II.2.3- Điều kiện phát triển văn hoá - xã hội.**

Mặc dù không có lợi thế nổi bật về du lịch nh- các quận Tây Hồ, Ba Đình, song quận Thanh Xuân có 27 di tích lịch sử văn hoá khá tiêu biểu cho truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc. Nằm trong qui hoạch tổng thể của Thành phố Hà nội, quận Thanh Xuân sẽ có lợi thế thu hút vốn đầu t- trong việc tu tạo, xây dựng các công trình văn hoá góp phần xứng đáng với vị thế của Thủ đô với nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc. quận Thanh Xuân lại là cửa ngõ nối với thị xã Hà đông đi vào các khu du lịch nổi tiếng của tỉnh Hà tây. Tuy không đặc sắc nh-một số quận khác, song đây cũng có tiềm năng du lịch để phát huy.

Quận Thanh Xuân có lợi thế nổi bật so với các quận, huyện khác của Thành phố Hà nội là có nhiều tr-ờng đại học và cơ sở nghiên cứu khoa học. Hiện nay trên địa bàn Quận có 5 tr-ờng trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và 8 tr-ờng đại học, cao đẳng. Trong t-ợng lai, khu vực này có thể hình thành một trong những Trung tâm đại học của Hà nội và cả n-ớc. Vì vậy, quận Thanh Xuân có điều kiện đặc biệt thuận lợi trong việc tận dụng lợi thế so sánh để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội - văn hoá trên địa bàn.

#### **II.2.4- Khả năng mở rộng thị tr-ờng.**

##### **II.2.4.1- Thị tr-ờng trong n-ớc.**

Là một Quận nội thành của thành phố Hà Nội, Thanh Xuân có rất nhiều -u thế trong việc giao l-u, mở rộng thị tr-ờng trong cả n-ớc. Cùng với tốc độ phát triển chung về kinh tế của cả n-ớc, nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân nói chung cũng tăng lên một cách nhanh chóng.

Ngoài thị tr-ờng rộng lớn của Hà Nội, chỉ tính riêng vùng Bắc bộ, vào năm 2010, dân số của vùng này sẽ vào khoảng 48 triệu ng-ời. Đó là thị tr-ờng rất lớn. Chỉ tính sơ bộ, các tỉnh

Bắc bộ (không kể Hà Nội) có nhu cầu hàng hoá phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân với tổng giá trị gấp 20 lần giá trị gia tăng của ngành công nghiệp Hà Nội và gấp nhiều lần giá trị công nghiệp Thanh Xuân. Đó là yêu cầu lớn đặt ra với công nghiệp của Hà Nội nói chung và Thanh Xuân nói riêng.

Các mặt hàng chủ yếu mà vùng Bắc bộ có nhu cầu với khối lượng lớn là: máy công cụ, máy động lực, máy biến thế, thiết bị chế biến nông, lâm, thuỷ sản, vật liệu trang trí nội thất, vật liệu xây dựng cao cấp, đồ điện và điện tử dân dụng, xe đạp, xe gắn máy, tủ lạnh, quần áo may sẵn, bia và n- ớc giải khát... tất cả những sản phẩm này quận Thanh Xuân đều có - u thế. Qua những phân tích ở trên cho thấy, Thanh Xuân cần phải có những định h- ớng thích hợp để nắm bắt thị tr- ờng rộng lớn này.

#### **II.2.4.2- Thị tr- ờng n- ớc ngoài.**

Đối với thị tr- ờng n- ớc ngoài, cùng với sự mở rộng quan hệ hợp tác của cả n- ớc nói chung, Hà Nội nói riêng, quận Thanh Xuân cũng có thêm nhiều triển vọng để thâm nhập với các thị tr- ờng bên ngoài mà trong nhiều năm trở lại đây Quận đã có nhiều mối quan hệ tốt. Cụ thể: các sản phẩm về da giầy, may mặc... của Quận hiện nay đã có mặt ở nhiều thị tr- ờng nh- : ASEAN, Tây Âu, Nhật bản,... Trong những năm tiếp theo, cùng với các chính sách về đối ngoại, Quận cần có các biện pháp thúc đẩy nâng cao chất l- ợng, đa dạng các mặt hàng để phục vụ xuất khẩu.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Qua các trình bày ở trên về thực trạng tiềm năng, nguồn lực phát triển quận Thanh Xuân, có thể rút ra một số đánh giá sau:

**1. Nhìn chung, quận Thanh Xuân có nhiều tiềm năng và lợi thế so sánh để phát triển các ngành: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, th- ơng mại, dịch vụ.**

*Đối với ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:* với - u thế về nguồn lao động dồi dào, với tiềm năng về chất xám từ các tr- ờng đại học, các cơ sở nghiên cứu khoa học, hơn nữa nằm trong khu vực nội thành rất thuận tiện cho việc tiêu thụ sản phẩm, Quận có thể tập trung phát triển các ngành cần nhiều lao động, các ngành có hàm l- ợng chất xám và công nghệ cao và không ảnh h- ớng môi tr- ờng nh- lắp ráp điện tử, may mặc xuất khẩu, thủ công truyền thống... hay các ngành công nghiệp phục vụ xây dựng nh- mộc, cơ khí...

*Đối với ngành th- ơng mại và dịch vụ:* Vị trí địa lý của quận Thanh Xuân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của ngành th- ơng mại và dịch vụ, có điều kiện mở rộng giao l- u hàng hoá trên địa bàn Thành phố Hà nội và đồng thời là nơi phát luồng, phục vụ phần lớn nhu cầu hàng hóa, dịch vụ cho các tỉnh phía Bắc. Hơn nữa, nếu hệ thống giao thông, chợ, b- u điện v.v. đ- ợc xây dựng tốt hơn sẽ là điều kiện đảm bảo cho việc phát triển ngành th- ơng mại, dịch vụ.

*Đối với ngành xây dựng:* do yêu cầu của quá trình đô thị hoá, nhu cầu xây dựng của quận Thanh Xuân nói riêng và Hà nội nói chung đang rất lớn. Chính vì vậy, ngành xây dựng có cơ hội mở rộng bao gồm xây dựng kết cấu hạ tầng và xây dựng dân dụng. Đi theo nó là công nghiệp vật liệu xây dựng nh- cơ khí gò, hàn, làm cửa hoa, cửa xếp, mộc dân dụng...

## **2. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, quận Thanh Xuân đang đứng trước thách thức to lớn:**

*Thứ nhất*, Hiện tại, tuy là một Quận đang có tốc độ đô thị hóa rất nhanh, nhưng quận Thanh Xuân chưa có quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết hoàn chỉnh.

Việc tổ chức xây dựng và hoàn thiện theo quy hoạch còn thiếu đồng bộ. Sự phát triển một cách tự phát, việc xây dựng cải tạo nhà ở của nhân dân hầu như không có giấy phép, tình trạng lấn chiếm đất công đang diễn ra khá phổ biến. Mặc dù Quận đã có nhiều cố gắng nhưng việc quản lý xây dựng theo quy hoạch vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập. Hầu hết các phường trong Quận, khu dân cư có điều kiện chật hẹp, không có dáng của khu dân cư đô thị. Chính vì vậy, rất cần có quy hoạch trên địa bàn Quận một cách hoàn chỉnh và đồng bộ. Nếu không có quy hoạch rõ ràng, nếu không lập lại trật tự trong xây dựng thì lợi thế về nguồn đất của quận Thanh Xuân sẽ nhanh chóng mất đi, thay vào đó, những tồn tại trong xây dựng sẽ để lại hậu quả nặng nề.

Hơn nữa, trong tổng quỹ đất của Quận hiện nay, đất nông nghiệp chiếm tỷ trọng khá lớn. Trong những năm trước đây, diện tích đất nông nghiệp này có thể chuyển sang mục đích sử dụng khác. Vì vậy, một vấn đề nữa đặt ra là sự chuyển đổi cơ cấu đất nông nghiệp song song với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế cần phải có những bước đi thích hợp.

*Thứ hai*, cùng với quá trình đô thị hóa, Thành phố Hà Nội nói chung và quận Thanh Xuân nói riêng đang phải đương đầu với một dòng di dân tự do của lao động từ các tỉnh lân cận khác. Tốc độ tăng dân số cơ học rất cao hầu như nằm ngoài sự kiểm soát của chính quyền các cấp đang là một thách thức rất to lớn.

*Thứ ba*, trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hà Nội, nếu so với các quận nội thành khác thì quận Thanh Xuân có nhiều khó khăn hơn. Đây là một Quận vừa cũ vừa mới, vừa dựng vừa xây, vừa sắp xếp lại nên đòi hỏi phải có sự hội nhập vào tiến trình phát triển chung của Thành phố Hà Nội và cả nước.